

UBND HUYỆN BÁT XÁT
TRƯỜNG PTDTBT THCS DỀN THÀNG
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung

Tên trường : Trường PTDTBT THCS Dền Thàng.

Tên trước đây : Trường THCS Dền Thàng

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo Bát Xát.

Địa chỉ: Thôn Tả Phìn – xã Dền Thàng – huyện Bát Xát- tỉnh Lào Cai.

Tỉnh/thành phố	Lào Cai	Họ và tên hiệu trưởng (giám đốc)	Từ Viết Bình
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Bát Xát	Điện thoại	0848.021.988
Xã/phường/thị trấn	Dền Thàng	FAX	Không
Đạt chuẩn quốc gia		Website	http://ptdtbtthcsdennthang.edu.vn/
Năm thành lập	01/09/2012	Số điểm trường	1
Công lập	X	Loại hình khác	

2. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

2.1. Tầm Nhìn:

- Phấn đấu xây dựng trường PTDTBT THCS Dền Thàng đạt chuẩn quốc gia
- Là địa chỉ giáo dục tin cậy; đi đầu trong đổi mới, sáng tạo
- Là nơi đào tạo các thế hệ học sinh trách nhiệm, nhân ái, hiếu học và luôn có khát vọng vươn lên trong cuộc sống

2.2. Sứ mệnh:

- Xây dựng môi trường giáo dục phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất
- Hướng học sinh đến những giá trị nhân văn, chủ động và sáng tạo, khả năng thích ứng và khát khao học hỏi suốt đời

2.3. Hệ thống giá trị cốt lõi của nhà trường

a. Tôn trọng – Respect

Giáo dục học sinh biết tôn trọng chính mình, tôn trọng người khác, tôn trọng kỉ luật, Tôn trọng các giá trị truyền thống, tôn trọng các nền văn hóa, tôn giáo, giới tính khác, tôn trọng quyền suy nghĩ và hành động khác biệt của mỗi người; tự giác thực hiện quy định chung của tập thể để tạo nên một **cộng đồng bình đẳng, thân thiện.**

b. Trách nhiệm - Responsibility

Học sinh Sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng, sống tự lập, tự định hướng và tự học; luôn thể hiện tốt nhất về bản thân mình, đề cao sự trung thực, chủ động đóng góp tài năng và nhân cách vào việc xây dựng một **cộng đồng tiến bộ, phát triển.**

c. Yêu thương – Compassion

Học sinh biết yêu mến những gì thuộc về bản thân mình; biết ơn gia đình, thầy cô và những người giúp đỡ mình; thể hiện sự đồng cảm với đồng loại nhằm xây dựng một **cộng đồng nhân văn.**

d. Sáng tạo- Creativity

Học sinh có tư duy mở, tích cực đón nhận sự mới mẻ; chủ động tìm ra các giải pháp khác nhau và thể hiện cá tính riêng của mình; linh hoạt thích ứng với mọi hoàn cảnh trong học tập và cuộc sống để tạo nên một **cộng đồng đa dạng, năng động.**

e. Hợp tác – Cooperation

Học sinh có khả năng kết nối với mọi người xung quanh; nhiệt tình tham gia các hoạt động tập thể; sẵn sàng hy sinh lợi ích cá nhân để tạo nên một **cộng đồng gắn kết bền vững.**

3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

- Trường PTDTBT THCS Dền Thành Trường phổ thông công lập trực thuộc UBND huyện Bát Xát, được thành lập vào ngày 01/9/2012 trên cơ sở thành lập từ trường THCS Dền Thành được thành lập theo quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 30/8/2012 của UBND huyện Bát Xát. Trong những năm xây dựng và phát triển, nhà trường được Phòng GD&ĐT Huyện Bát Xát, Sở GD&ĐT tỉnh Lào Cai, Đảng ủy và chính quyền địa phương và các cấp lãnh đạo tỉnh, thành phố luôn quan tâm theo dõi, giúp đỡ và chỉ đạo sát sao.

- Trong những năm qua, nhà trường đã tạo được những chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục và đào tạo. Hàng năm nhà trường đều huy động tuyển sinh vào lớp 6 THCS đạt 100%. Tỷ lệ chuyển lớp đạt 99%, tỷ lệ hoàn thành chương và tốt nghiệp THCS đều đạt 100%. Phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS tiếp tục đi học THPT và học nghề đạt trên 87%. Tỷ lệ chuyên cần trung bình đạt 97%. Duy trì tốt kết quả PCGD tiểu học mức độ 3, PCGD THCS mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 2.

- Nhà trường có đội ngũ cán bộ giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, đáp ứng yêu cầu giảng dạy và giáo dục, yên tâm công tác, có tinh thần trách nhiệm cao. 100% cán bộ giáo viên có trình độ đào tạo chuẩn. Cơ cấu tổ chức của nhà trường gồm 02 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng, có tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Chữ thập đỏ. Các tổ chức, đoàn thể thực

hiện nhiệm vụ và hoạt động dưới sự lãnh chỉ đạo của Chi bộ Đảng và Ban giám hiệu nhà trường.

- Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư cải thiện.

- Được sự quan tâm chỉ đạo của chính quyền địa phương, sự ủng hộ đồng thuận cao của cha mẹ học sinh, sự phối hợp giúp đỡ của các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường. Hầu hết học sinh có mục tiêu, nền nếp, ý thức học tập tốt. Tuy nhiên Trường nằm trên địa bàn xã Dền Thành là xã đặc biệt khó khăn của huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai với tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo chiếm trên 80%, mặt bằng dân trí, kinh tế của địa phương còn thấp, điều kiện quan tâm đến con em chưa thường xuyên.

- Từ khi thành lập trường đến nay, trường PTDTBT THCS Dền Thành đã tạo được cho mình một hướng đi đúng, luôn đoàn kết, quyết tâm nỗ lực khẳng định về uy tín của nhà trường. Trong những năm tiếp theo, thầy và trò nhà trường sẽ không ngừng đổi mới và sáng tạo, tiếp tục khẳng định và quyết tâm xây dựng nhà trường ngày càng phát triển, xây dựng và duy trì tốt các tiêu chí trường học đạt chuẩn Quốc gia.

4. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: **Từ Viết Bình**

Chức vụ: Hiệu trưởng trường PTDTBT THCS Dền Thành – Huyện Bát Xát – Tỉnh Lào cai

Số điện thoại: 0848.021.988

Địa chỉ thư điện tử: tuviethinhbx@gmail.com

5. Tổ chức bộ máy

- Quyết định thành lập trường: Quyết định số số 1126/QĐ-UBND ngày 30/8/2012 của UBND huyện Bát Xát

- Quyết định công nhận hội đồng trường: Quyết định số số 6968/QĐ-UBND ngày 03/10/2024 của UBND huyện Bát Xát.

Danh sách Hội đồng trường:

T T	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Đã ng viê n	Trình độ đào tạo		Cức vụ trong Hội đồng trường	Chức vụ trong đơn vị công tác	Đơn vị công tác
		Na m	N ữ			Ch uyê n mô n	LLC T			
1	Từ Viết Bình	19 88		Kin h	X	DH	Trung cấp	Chủ tịch	BTCB- Hiệu trưởng	PTDTBT THCS Dền Thành

2	Hoàng Văn Thắng	1988		Giáo	X	DH	Trung cấp	Phó Chủ tịch	PHIT-CTCD	PTDTBT THCS Dền Thàng
3	Phan Đức Thành	1983		Tây	X	DH	Trung cấp	Thành viên	PHIT	PTDTBT THCS Dền Thàng
4	Lê Thị Liễu		1991	Kinh	X	CD		Thành viên	TTTTCM	PTDTBT THCS Dền Thàng
5	Vương Thị Bích		1983	Giáo	X	DH		Thư kí	TTTTCM	PTDTBT THCS Dền Thàng
6	Nguyễn Thị Hằng		1989	Kinh	X	CD		Thành viên	TTTTVP	PTDTBT THCS Dền Thàng
7	Nguyễn Thị Mai Hiền		1987	Kinh	X	DH		Thành viên	Tổng phụ trách Đội	PTDTBT THCS Dền Thàng
8	Hồ A Chữ	1997		Hm ông	X	DH		Thành viên	Bí thư chi đoàn	PTDTBT THCS Dền Thàng
9	Sùng A Cá	1991		Hm ông	X	DH	Trung cấp	Thành viên	Phó Chủ tịch UBND	UBND xã Dền Thàng
10	Giàng Thị Chi		1987	Hm ông	X	CD		Thành viên	Cán bộ trạm y tế	Đại diện hội CMHS
11	Vàng Thị Tẩy		2012	Hm ông		HS		Thành viên	Học sinh lớp 7a	Đại diện HSNT

- Quyết định điều động, bổ nhiệm hiệu trưởng: QĐ số 5165/QĐUBND ngày 31 tháng 8 năm 2023 về việc điều động, bổ nhiệm CBQL trường học;

- Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục: Đảm bảo theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có):

Họ và tên: **Từ Viết Bình**

Chức vụ: Hiệu trưởng trường PTDTBT THCS Dền Thàng – Huyện Bát Xát – Tỉnh Lào cai

Số điện thoại: 0848.021.988

Địa chỉ thư điện tử: tuvietbinhbx@gmail.com

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	DH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên														
I	Giáo viên														
	Thể dục	2			2				2			2			
	Âm nhạc	1			1				1			1			
	Mỹ thuật	1			1				1			1			
	Tin học	1			1				1			1			
	Tiếng Anh	1			1				1			1			
	Ngữ Văn	5			5				5			5			
	Lịch sử	1			1				1				1		
	Địa lý	2			2				2			1	1		
	Toán học	4			4				4			2	2		
	Vật lý														
	Hóa học	2			2				1	1		2			
	Sinh học	1			1				1			1			
	GDCD	1			1				1			1	1		
	Công nghệ														
II	Cán bộ quản lý	3			3					3		3			
1	Hiệu trưởng	1			1				1			1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2				2			2			
III	Nhân viên	3			1	1	1								
1	Nhân viên văn thư	1					1								
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên thư viện	1				1									
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
8	Nhân viên công nghệ thông tin														
9	...														

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
-----	----------	----------	-----------

		12	Số m ² /học sinh
I	Số phòng học		-
II	Loại phòng học	12	-
1	Phòng học kiên cố		-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	1	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		-
7	Bình quân lớp/phòng học	12/12	-
8	Bình quân học sinh/lớp	36	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	3.810	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	500	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	800	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	150	
3	Diện tích thư viện (m ²)	42	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	15	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	348	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6	36	
1.2	Khối lớp 7	33	
1.3	Khối lớp 8	40	
1.4	Khối lớp 9	30	
1.5	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
1.6	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	
1.7	Vườn thuốc nam	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	20	2 HS/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/trường
1	Ti vi	6	
2	Cát xét		
3	Đầu Video/đầu đĩa/loa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	5	
5	Thiết bị khác: Máy phô tô	0	

6			
---	-------	--	--

X	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/trường
1	Ti vi	6	
2	Cát xét		
3	Đầu Video/đầu đĩa/loa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	5	
5	Thiết bị khác: Máy phôtô	0	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
XI	Nhà bếp	30
XII	Nhà ăn	120

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XIII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	17 phòng, 240	303	-
XIV	Khu nội trú	0	0	-

XV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	X		X		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Kết quả tự đánh giá của nhà trường: Hàng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm từng bước nâng cao chất lượng.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (khối 6,7,8):

	TSHS	Kết quả rèn luyện				Kết quả học tập			
		Tốt	Khá	Đạt	CD	Tốt	Khá	Đạt	CD
Chi tiêu đầu năm	296	251 (84,8%)	37 (12,5%)	8 (2,7%)	0	10 (3,4%)	67 (22,6%)	211 (71,3%)	8 (2,7%)
Thực hiện	297	255 (85,9%)	36 (12,1%)	3 (1,0%)	3 (1,0%)	12 (4,0%)	85 (28,6%)	193 (64,9%)	7 (2,4%)
Đánh giá	1 HS chuyển đến	Tăng 1,1%	Giảm 0,4%	Giảm 1,7%	Tăng 1,0% (do 3 HS nghỉ học dài ngày)	Tăng 0,6%	Tăng 6,0%	Giảm 6,4%	Giảm 0,3%

Kết quả năm học trước	201	172 (85,7%)	25 (12,4%)	4 (1,9%)	0	7 (3,5%)	58 (28,9%)	134 (66,7%)	2 (0,9%)
So sánh kết quả năm học trước		Tăng 0,2%	Giảm 0,3%	Giảm 0,9%	Tăng 1,0%	Tăng 0,5%	Giảm 0,3%	Giảm 1,8%	Tăng 1,5%

- Chương trình hiện hành (khối 9):

	TS HS	Kết quả hạnh kiểm					Kết quả học lực				
		Tốt	Khá	Tb	Y ế u	K é m	Giỏi	Khá	Tb	Yếu	Kém
Chỉ tiêu đầu năm	89	79 (88,8%)	7 (7,9%)	3 (3,4%)	0	0	3 (3,4%)	24 (26,9%)	61 (68,5%)	1 (1,1%)	0
Thực hiện	89	79 (88,8%)	9 (10,1%)	1 (1,1%)	0	0	3 (3,4%)	32 (35,9%)	54 (60,7%)	0	0
Đánh giá		Đạt	Tăng 2,2%	Giảm 2,3%			Đạt	Tăng 9%	Giảm 7,8%	Giảm 1,1%	
Kết quả năm học trước	92	81 (88,0%)	8 (8,7%)	3 (3,3%)	0	0	5 (5,4%)	30 (32,6%)	57 (61,9%)	0	0
So sánh kết quả năm học trước		Tăng 0,8%	Tăng 1,4%	Giảm 2,2%			Giảm 2,0%	Tăng 3,3%	Giảm 1,2%		

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

(Có biểu đính kèm theo)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ trọng tâm khác, các chỉ tiêu đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Từ Viết Bình